



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

15/07/2024 – 19/07/2024

Khối Nghiên cứu













MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA KHI BƯỚC VÀO MÙA THU NHẬP BÁN NIÊN

- Chỉ số Dow Jones lần đầu tiên tái lập mốc 40.000 điểm kể từ tháng 5 khi khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sớm bắt đầu cắt giảm lãi suất khuyến khích nhà đầu tư mua vào những nhóm cổ phiếu ngoài cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn. Mùa báo cáo tài chính quý 2/2024 ở Phố Wall đã bắt đầu với loạt báo cáo từ các ngân hàng lớn, các nhà băng gồm JPMorgan Chase, Citigroup và Wells Fargo công bố báo cáo nhìn chung khả quan, nhưng giá cổ phiếu của các ngân hàng này vẫn giảm.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 của Mỹ bất ngờ giảm lần đầu tiên trong hơn 4 năm trở lại đây, tuy nhiên chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) - thước đo lạm phát bán buôn lại nóng hơn dự kiến. Do vậy, thị trường hầu như “phốt lò” dữ liệu này. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, các nhà giao dịch vẫn đặt cược khả năng hơn 93% Fed hạ lãi suất vào tháng 9.
- Thị trường trong nước vẫn gặp khó khi tiệm cận ngưỡng 1.300 điểm, chỉ số Vn-Index đạt mức cao nhất 1.297,96 điểm nhưng sức ép từ nhóm bluechips đã khiến thị trường trượt dốc, chốt tuần ở 1.280,75 điểm (-2,29 điểm hoặc -0,18%). Nhóm Vn30 giảm -1,09%, Midcap giảm -0,39% trong khi Smallcap ngược dòng và tăng +1,38%.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 22.230 tỷ đồng, tăng +33% so với tuần trước. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 7 còn 19.700 tỷ đồng, giảm -25% so với tháng 6. Khối ngoại bán ròng -4.494 tỷ đồng trong tuần vừa qua, lũy kế bán ròng -59.279 tỷ đồng kể từ đầu năm.
- Cơ hội retest vùng đỉnh 1.300 điểm của thị trường vẫn còn với kỳ vọng chính là báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 với các doanh nghiệp được kỳ vọng khả quan sẽ có trước. Nhìn chung, các yếu tố cả trong và ngoài nước đều không bất lợi, các nhịp điều chỉnh là cơ hội để lựa chọn cổ phiếu đón đầu thông tin kết quả kinh doanh.

Các sự kiện chính trong tuần này (15/07 – 19/07)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<div>15</div> <div> Trung Quốc: Tăng trưởng GDP (Q2)</div> <div> Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 6)</div>	<div>16</div> <div> Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 6)</div> <div> Canada: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 6)</div>	<div>17</div> <div> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 6)</div> <div> Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 6)</div>	<div>18</div> <div> Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 6)</div> <div> Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 5)</div> <div> Châu Âu: Quyết định lãi suất của ECB</div>	<div>19</div> <div> Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 6)</div>

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	828,55	1,34%	3,92%	13,97%	19,01%
Dow Jones	40.000,90	1,59%	3,66%	6,13%	15,91%
S&P 500	5.615,35	0,87%	3,38%	17,73%	24,64%
Europe	524,08	1,45%	2,55%	9,41%	13,73%
Japanese	41.236,50	0,79%	6,24%	23,23%	27,31%
Korea	2.856,61	-0,20%	3,56%	7,58%	8,69%
China	2.971,29	0,72%	-2,02%	-0,12%	-8,23%
HongKong	18.293,38	2,77%	1,96%	7,31%	-5,77%
Taiwan	24.390,03	3,54%	8,38%	36,02%	41,12%
Indian	24.502,15	0,73%	4,42%	12,75%	25,24%
Singapore	3.500,33	2,62%	6,15%	8,03%	7,75%
Malaysia	1.619,15	0,50%	0,74%	11,31%	14,66%
Indonesia	7.313,09	0,82%	8,59%	0,55%	6,46%
Thailand	1.332,04	1,53%	1,95%	-5,92%	-12,25%
Philippine	6.648,23	2,39%	4,14%	3,07%	0,35%
Vietnam	1.280,75	-0,18%	0,07%	13,35%	9,62%
Brent Oil	85,27	-1,47%	3,89%	10,68%	6,76%
Crude Oil WTI	82,18	-1,18%	4,75%	14,70%	8,96%
Gold	2.416,10	0,77%	2,85%	16,62%	22,99%
S&P 500 VIX	12,46	-0,16%	-1,58%	0,08%	-6,60%
Dollar Index	103,77	-0,74%	-1,68%	2,71%	4,18%
U.S. 10Y	4,19	-2,14%	-0,80%	8,30%	9,32%
U.S. 2Y	4,46	-3,20%	-5,28%	4,90%	-6,50%

Nguồn: Update 12/07, Investing, MBS Research

- Chứng khoán Mỹ (chỉ số Dow Jones) lập đỉnh dù PPI nóng hơn dự kiến, đây là lần đầu tiên Dow Jones tái lập mốc 40.000 điểm kể từ tháng 5.
- Xu hướng tăng điểm của thị trường Mỹ đang có chiều hướng mở rộng hơn trước, sau một thời gian dài tập trung vào các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn. Các cổ phiếu công nghiệp blue-chip trong Dow Jones đang trở thành đối tượng hấp dẫn trong mắt nhà đầu tư ở Phố Wall bởi họ đang kỳ vọng đợt giảm lãi suất đầu tiên của Fed sẽ được tiến hành vào tháng 9 này.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 của Mỹ bất ngờ giảm lần đầu tiên trong hơn 4 năm trở lại đây, tạo điều kiện để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sớm bắt đầu việc giảm lãi suất. Dù báo cáo PPI nóng hơn kỳ vọng, thị trường hầu như “phớt lờ” dữ liệu này. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, các nhà giao dịch vẫn đặt cược khả năng hơn 90% Fed hạ lãi suất vào tháng 9.
- Giá dầu đứt mạch tăng 4 tuần liên tiếp dù được hỗ trợ bởi số liệu thống kê hàng tuần của Bộ Năng lượng Mỹ cho thấy lượng tồn kho xăng dầu của nước này giảm và triển vọng Fed sớm giảm lãi suất, giá dầu mất đà khi cơn bão Beryl không gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất dầu ở bang Texas của Mỹ và căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông ở phần dậu đi.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số chứng khoán toàn cầu liên tục phá đỉnh, tăng 6 tuần liên tiếp



Chứng khoán Châu Âu ngập ngừng ở vùng đỉnh lịch sử



Dow Jones tái lập mốc 40.000 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 5



Chứng khoán Đài Loan tăng mạnh, TSMC cán mốc vốn hóa 1,000 tỷ USD



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Triển vọng lãi suất giảm đã gây áp lực giảm lên đồng USD trong tuần này, khiến chỉ số Dollar Index giảm mạnh tuần thứ 2 liên tiếp



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Phản ánh triển vọng cắt giảm lãi suất từ Fed, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm về mức thấp nhất kể từ đầu tháng 4 và giảm gần 11,7% kể từ đỉnh năm 2024



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua:

Trên thị trường năng lượng, giá dầu đứt mạch tăng 4 tuần liên tiếp

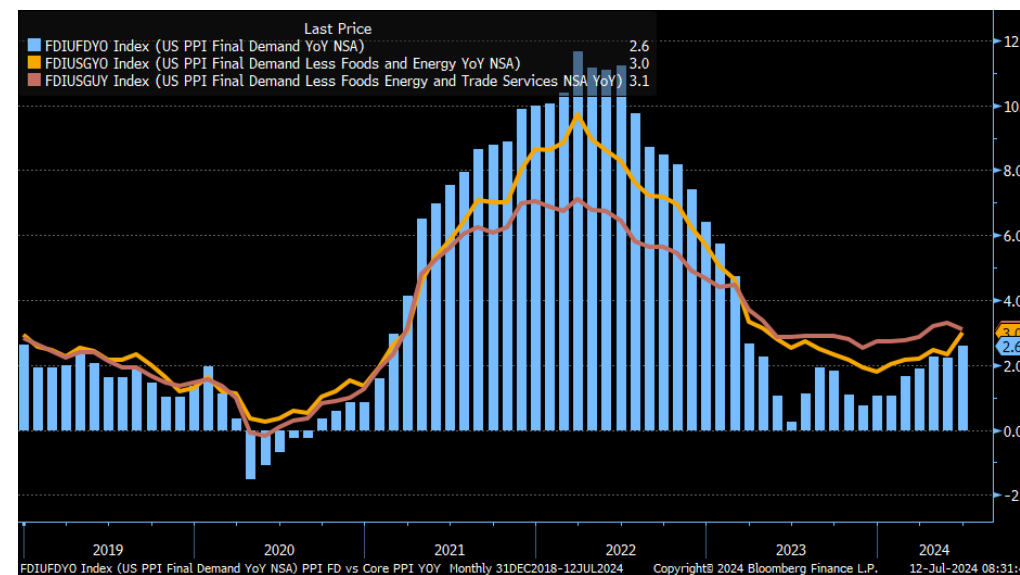
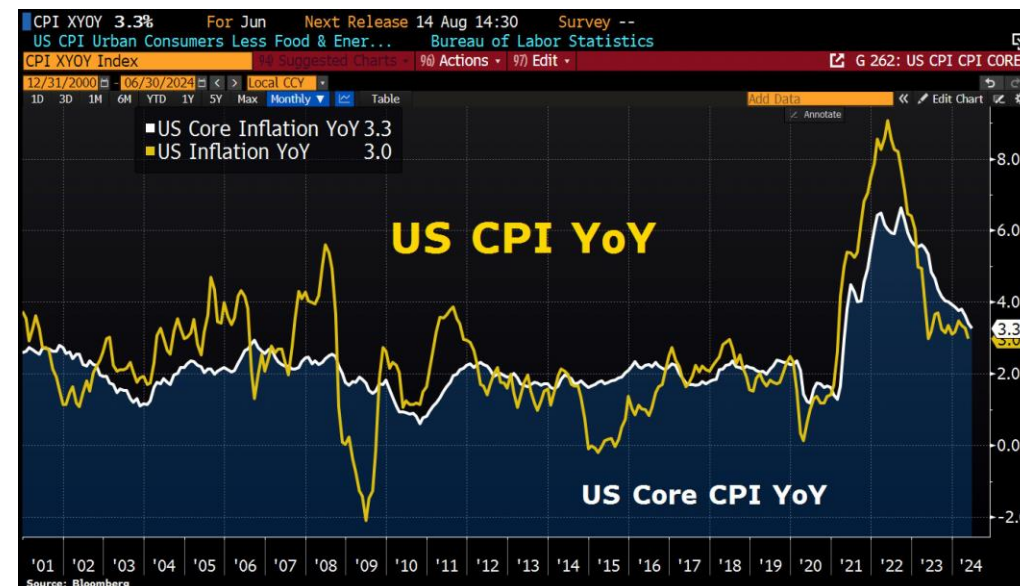


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



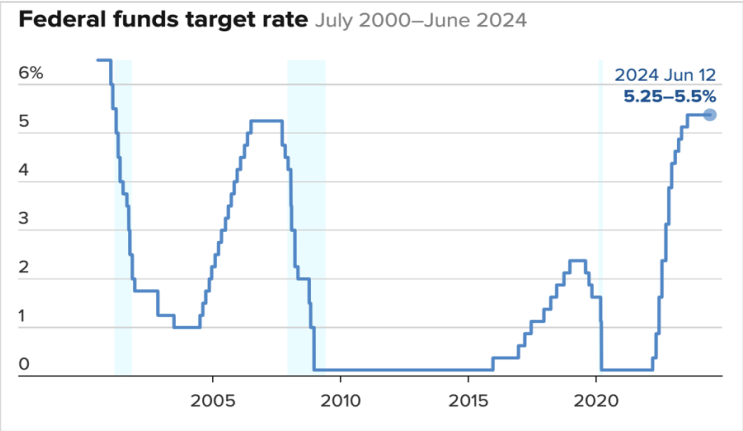
Tâm điểm chứng khoán thế giới tuần qua: CPI Mỹ bất ngờ giảm, “cửa” hạ lãi suất của Fed rộng mở

- Số liệu thống kê do Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 11/7 cho thấy CPI - thước đo giá cả hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế - tháng 6 của nước này giảm 0,1% so với tháng 5. Đây là lần đầu tiên CPI của Mỹ giảm trên cơ sở tháng kể từ tháng 5/2020. So với cùng kỳ năm ngoái, CPI tăng 3%, mức tăng thấp nhất trong hơn 3 năm. Trước đó trong tháng 5, CPI đi ngang so với tháng 4 và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- CPI lõi - thước đo không bao gồm hai nhóm hàng hóa có mức độ biến động lớn về giá cả là thực phẩm và năng lượng - tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Các mức tăng này thấp hơn so với dự báo tăng tương ứng 0,2% và 3,4% mà giới chuyên gia kinh tế đưa ra trước khi báo cáo được công bố. Mức tăng theo cơ sở năm của CPI lõi là thấp nhất kể từ tháng 4/2021.
- Dù lạm phát ở Mỹ chưa đạt mục tiêu 2% của Fed, báo cáo CPI tháng 6 là một bằng chứng nữa cho thấy xu hướng giá cả ở nước này đang đi đúng hướng. Mức tăng CPI hằng năm của Mỹ lập đỉnh hơn 4 thập kỷ ở mức hơn 9% vào tháng 6/2022, khiến Fed phản ứng bằng 11 đợt tăng lãi suất liên tiếp trong thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2023.
- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ vào ngày thứ Sáu cho thấy Lạm phát PPI tháng 6 tăng lên 2,6%, cao hơn kỳ vọng 2,3%. Lạm phát PPI lõi tăng lên 3,0%, cao hơn kỳ vọng 2,5%. Lạm phát PPI hiện tăng 4 trong 5 tháng qua, ngay cả khi CPI đang giảm. Lạm phát PCE đang được chú ý tiếp theo. Lạm phát (tính theo PCE) đã giảm xuống 2.6% vào tháng 5, từ mức 4% cách đây 1 năm, nhưng vẫn cao hơn mục tiêu 2% của Fed.

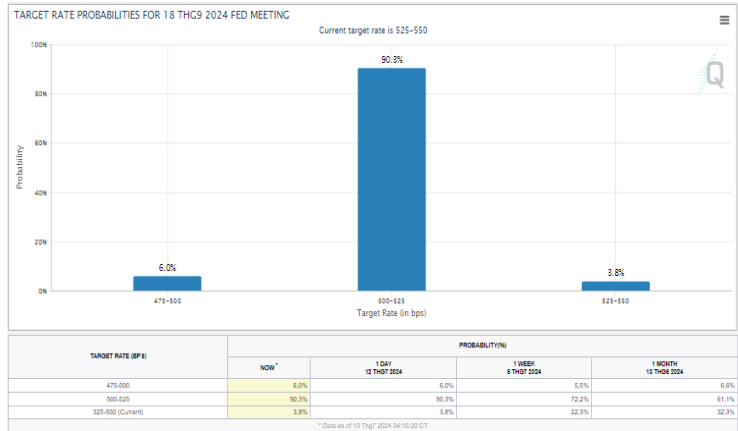


Xác suất 90% Fed bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 9 (cuộc họp cuối cùng của Fed trước cuộc bầu cử)

- Báo cáo PPI về cơ bản không làm thay đổi kỳ vọng về lãi suất. Dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME cho thấy các nhà giao dịch vẫn đặt cược khả năng hơn 93% Fed hạ lãi suất vào tháng 9.
- Chủ tịch Fed Jerome Powell trong hai ngày điều trần trước Quốc hội gần đây đã phát tín hiệu về việc mở cửa cho khả năng cắt giảm lãi suất vào tháng 9. Ông nhận định rằng nền kinh tế Mỹ "không còn quá nóng" và "dữ liệu tốt hơn nữa" về lạm phát sẽ tạo nền tảng cho việc giảm lãi suất chính sách cơ bản. Tại phiên điều trần, ông Powell thậm chí còn cho biết Fed sẽ không đợi cho đến khi lạm phát giảm xuống mức mục tiêu 2% mới bắt đầu cắt giảm lãi suất. “Chúng tôi không muốn đợi cho đến khi lạm phát giảm xuống còn 2%”, ông Powell nói. “Nếu đợi lâu như vậy, lạm phát có thể sẽ giảm xuống và về dưới mức 2%. Đây là điều mà chúng ta không mong muốn”.
- Dữ liệu thị trường lao động gần đây cho thấy sự chậm lại trong hoạt động tuyển dụng và sự gia tăng nhẹ nhưng ổn định của tỷ lệ người Mỹ tìm kiếm việc làm giữa lúc lực lượng lao động tăng, một phần do nhập cư nhiều hơn.
- Với những diễn biến hiện tại, cuộc họp chính sách của Fed vào cuối tháng 7 hứa hẹn sẽ là một sự kiện đáng chú ý, có thể định hình triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ của Mỹ trong những tháng còn lại của năm 2023.



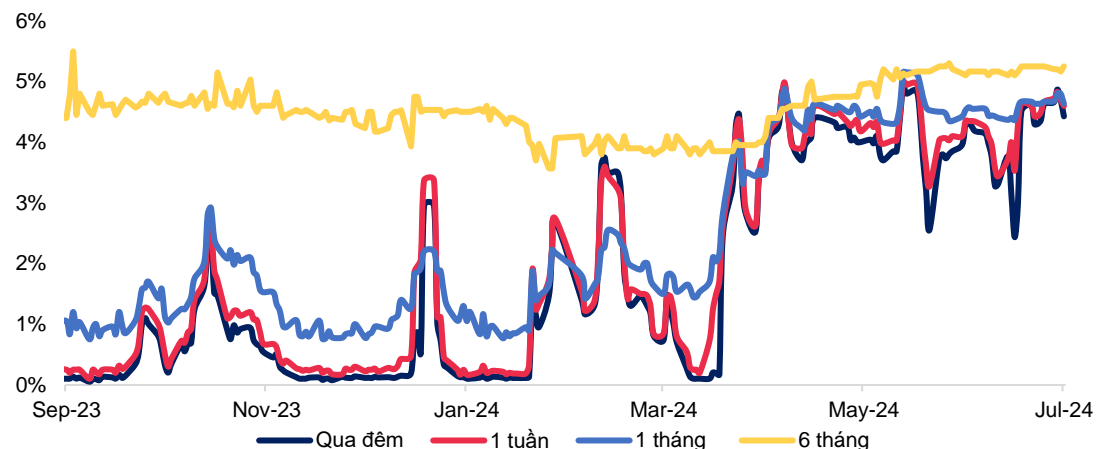
	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
MEETING DATE	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
31/07/2024					0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,2%	93,8%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,0%	90,3%	3,8%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,6%	56,3%	38,6%	1,5%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,2%	50,6%	40,5%	5,5%	0,2%
29/01/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,3%	37,8%	43,2%	14,9%	1,6%	0,0%
19/03/2025	0,0%	0,0%	0,0%	1,9%	30,8%	42,2%	20,6%	4,3%	0,4%	0,0%
30/04/2025	0,0%	0,0%	1,1%	18,6%	37,4%	29,7%	11,1%	2,0%	0,2%	0,0%
18/06/2025	0,0%	0,8%	13,5%	31,9%	31,9%	16,5%	4,6%	0,7%	0,0%	0,0%
30/07/2025	0,3%	6,5%	21,8%	31,9%	25,0%	11,2%	2,9%	0,4%	0,0%	0,0%



Lãi suất

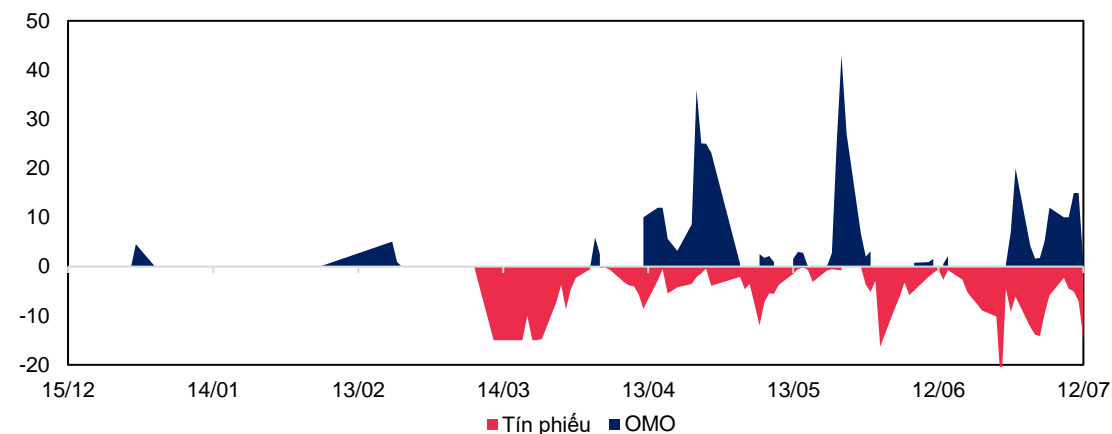
- Trong tuần này, NHNN bơm tiền vào hệ thống mạnh mẽ nhằm giảm áp lực thanh khoản hệ thống với giá trị hơn 50 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4.5%. Chúng tôi ước tính tổng giá trị tiền ròng vào hệ thống khoảng 57.9 nghìn tỷ đồng, trong đó bao gồm 7.4 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Đồng thời, NHNN cũng phát hành tín phiếu với tổng giá trị tín phiếu phát hành ước khoảng 33.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 14 ngày và lãi suất 4.5%. Ước tính khoảng 55.7 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ tiếp tục đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất LNH tiếp tục duy trì trên mức 4% ở tất cả các kỳ hạn trong bối cảnh áp lực thanh khoản hệ thống có phần gia tăng sau khi NHNN liên tiếp hút ròng trong thời gian vừa qua. Lãi suất qua đêm hiện đang ở mức 4.4%, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng tăng nhẹ, hiện dao động trong khoảng 4.6% - 4.8%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng vẫn giữ ở mức 5.2%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

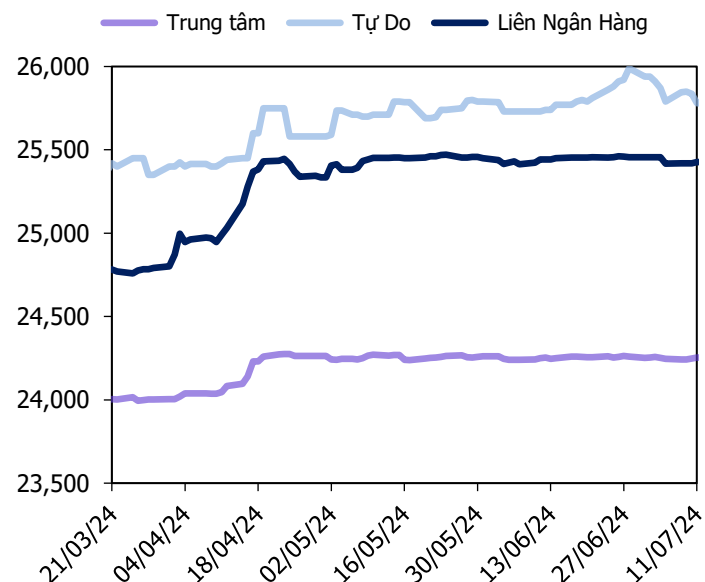


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

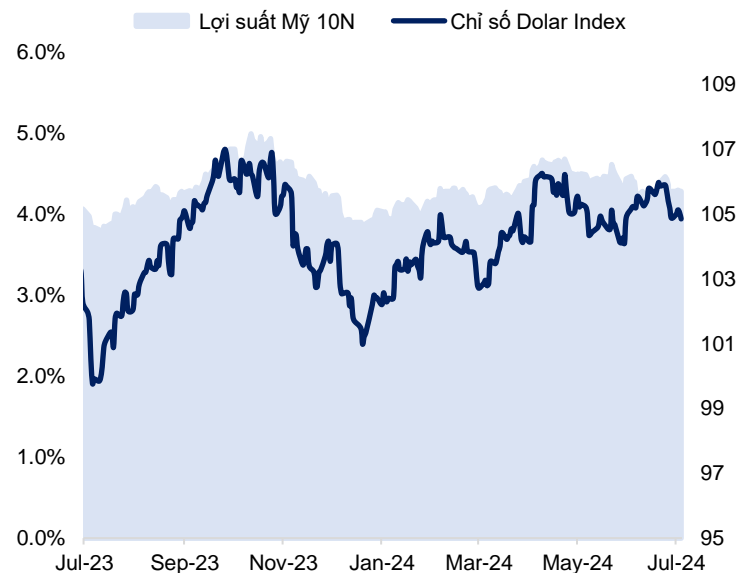
Chỉ số DXY duy trì đà giảm, hiện đang ở mức 104.9 sau khi chủ tịch Fed cho rằng họ có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất trước khi lạm phát giảm về mức 2% do thị trường lao động đang cho thấy những vết rạn khi tỷ lệ thất nghiệp đã tăng liên tiếp trong 3 tháng trở lại đây, cụ thể, trong tháng 6 đạt mức 4.1%. Thêm vào đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 3% - mức tăng thấp nhất trong hơn 3 năm nhờ chi phí nhà ở bắt đầu tăng chậm lại. Với những tín hiệu khả quan này, CME FedWatch Tool dự báo khả năng Fed cắt giảm lãi suất vào tháng 9 là hơn 98%. Tỷ giá trong nước tuần này nhìn chung khá ổn định khi áp lực tỷ giá đã bớt căng thẳng, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang ở mức 25,427 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do cũng hạ nhiệt đáng kể, giảm về mức 25,750 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm đang giao dịch tại 24,248 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



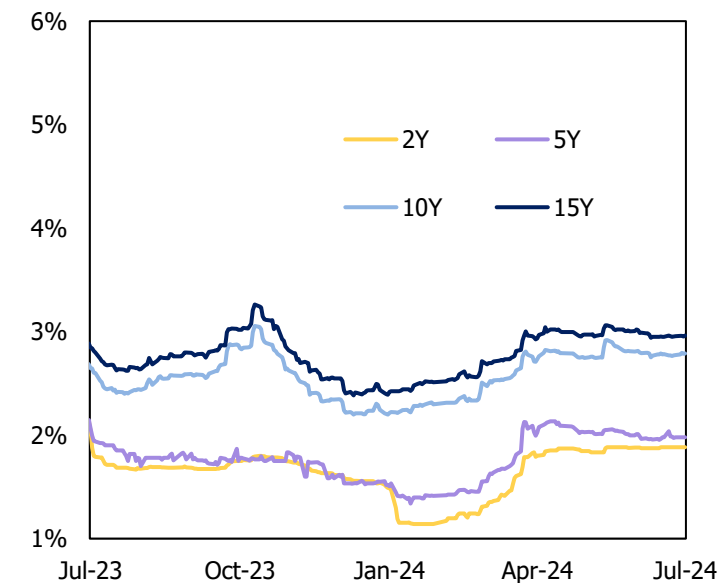
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



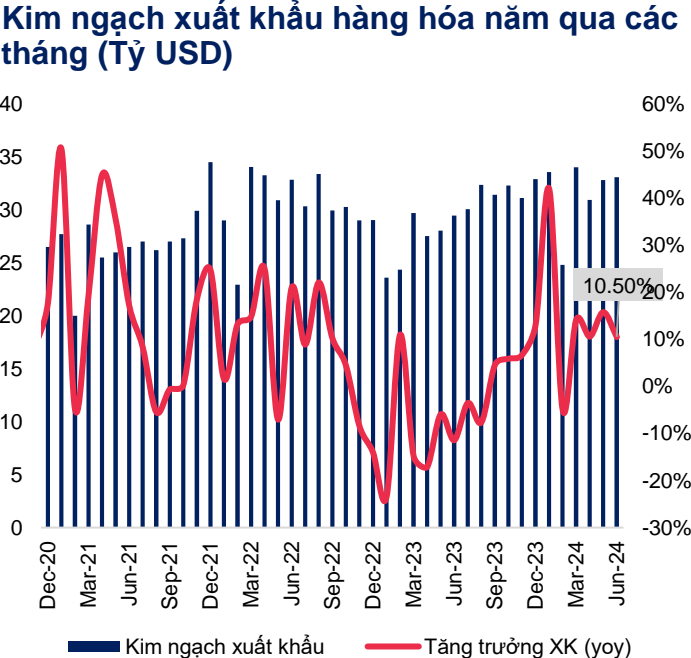
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

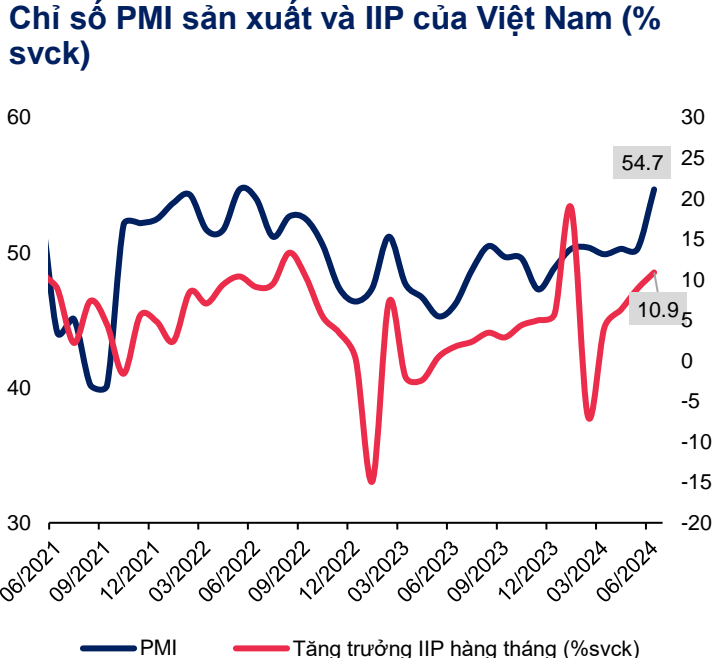
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2024 ước tính tăng 6.93% svck, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.34%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.29%; khu vực dịch vụ tăng 7.06%.
- Trong 6T24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 190 tỷ USD, tăng 14.5% svck. Xuất khẩu tăng mạnh với sự tăng trưởng vượt bậc của các mặt hàng nông nghiệp và nhóm hàng công nghiệp chế biến chế tạo như điện thoại, máy tính, máy móc thiết bị khi đạt kim ngạch xuất khẩu trên 5 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu đang trên đà phục hồi, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 6 ước tăng 0.7% so với tháng trước và tăng 10.9% svck. Bên cạnh đó, chỉ số PMI tháng 6 cũng tăng mạnh mẽ lên mức 54.7 nhờ số lượng đơn đặt hàng mới ghi nhận mức tăng nhanh nhất kể từ T3/2011.



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

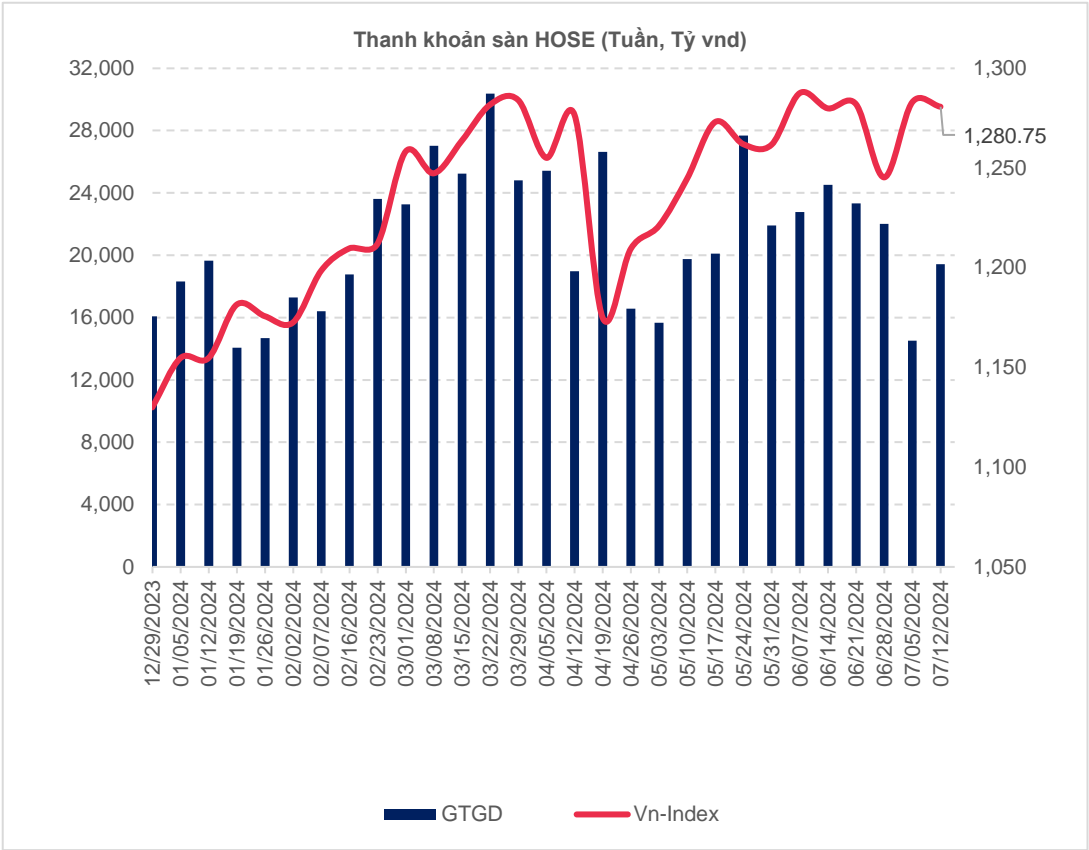
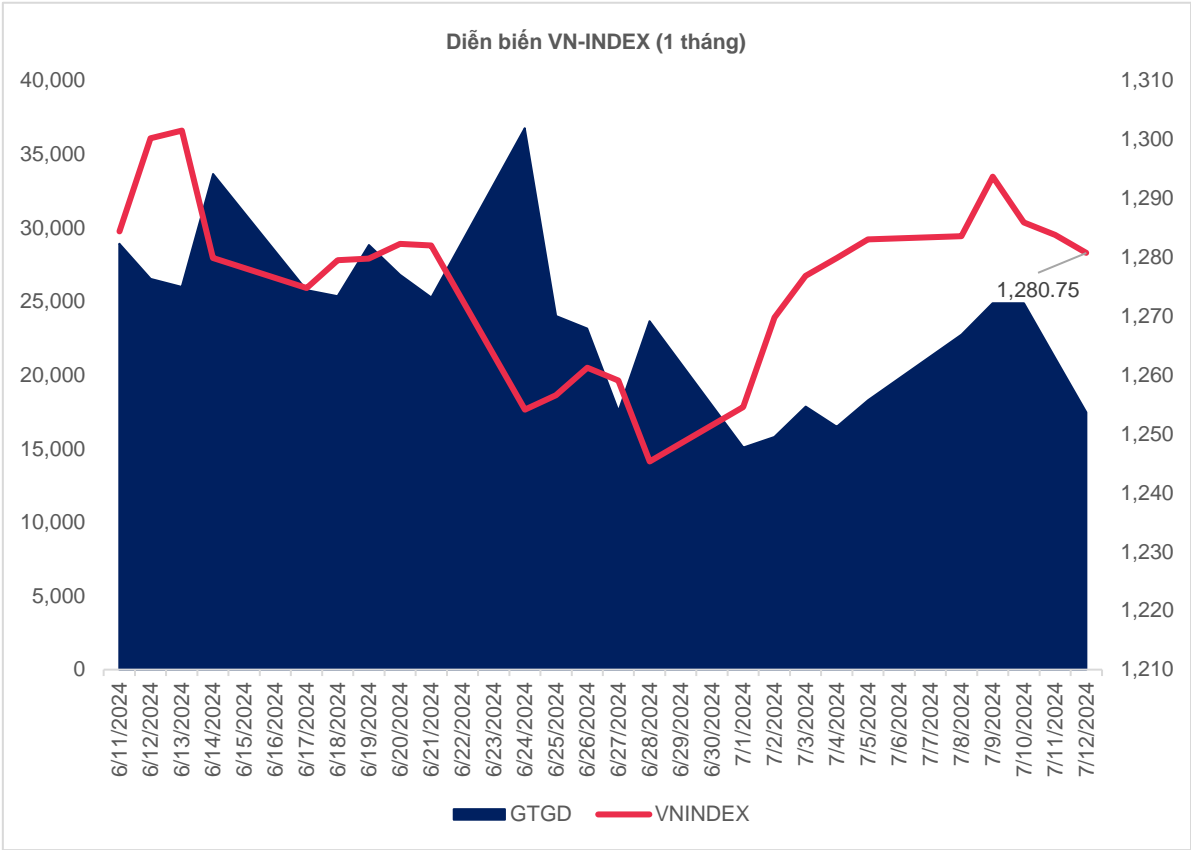


Nguồn: TCTK, MBS Research



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

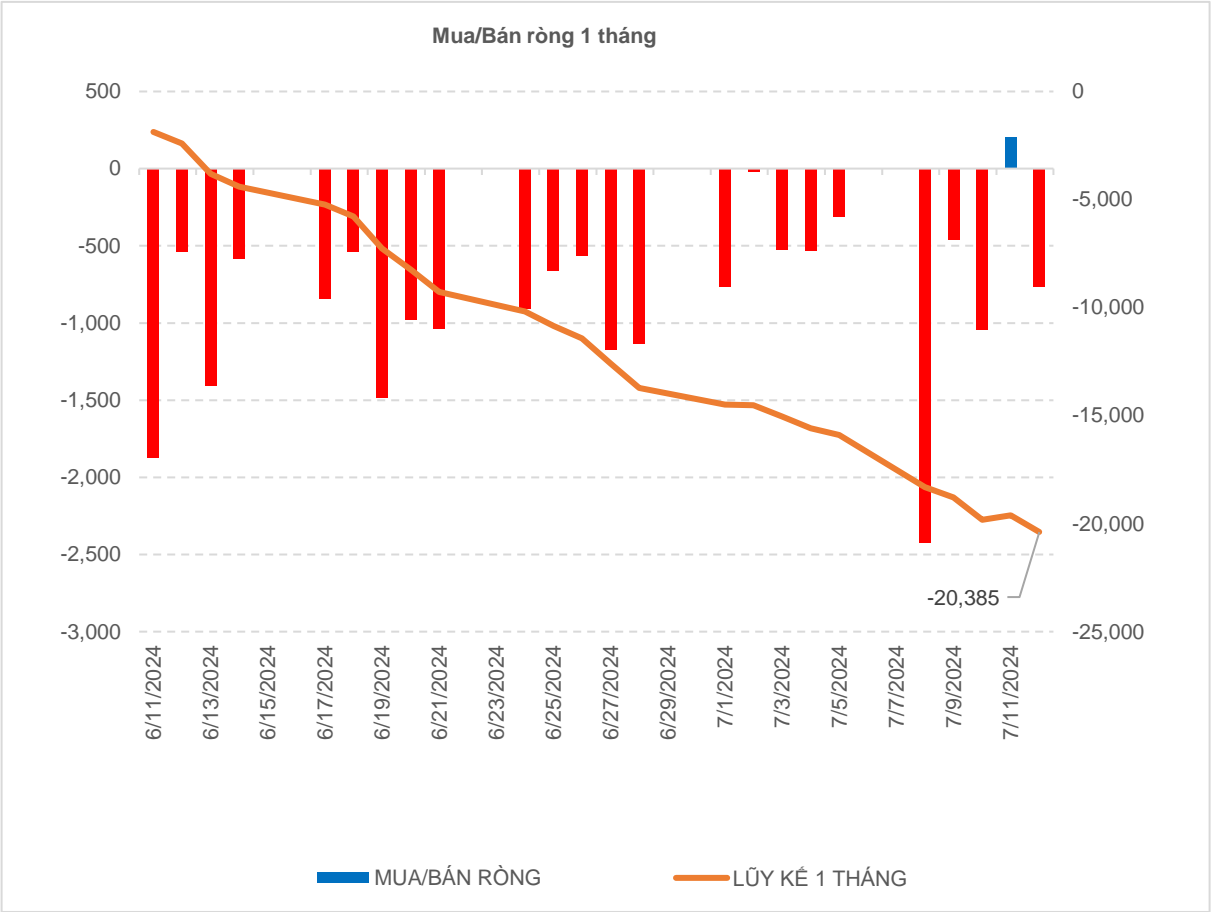
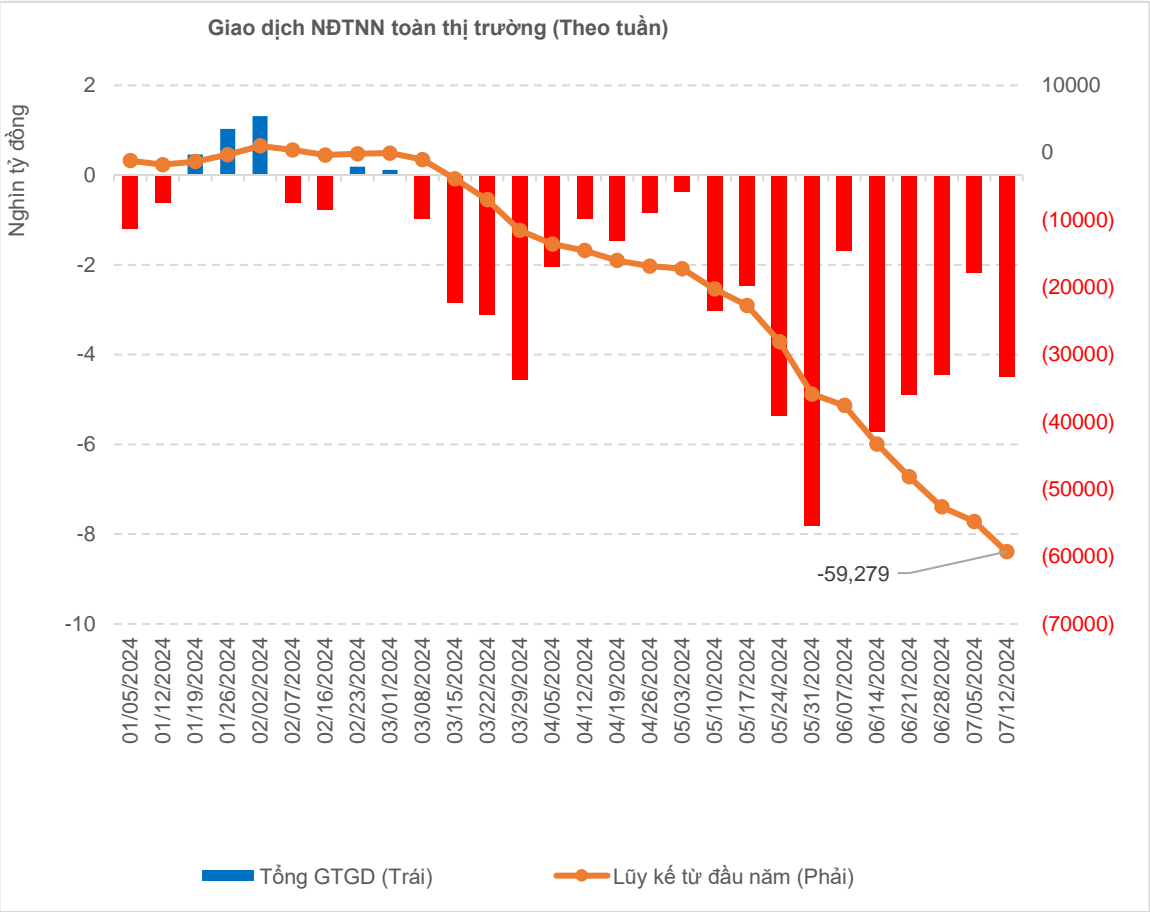
Vn-Index giảm - 2,29 điểm (-0,18%), chốt tuần ở 1.280,75 điểm, chỉ số lại gặp khó trong nỗ lực vượt đỉnh 1.300 điểm



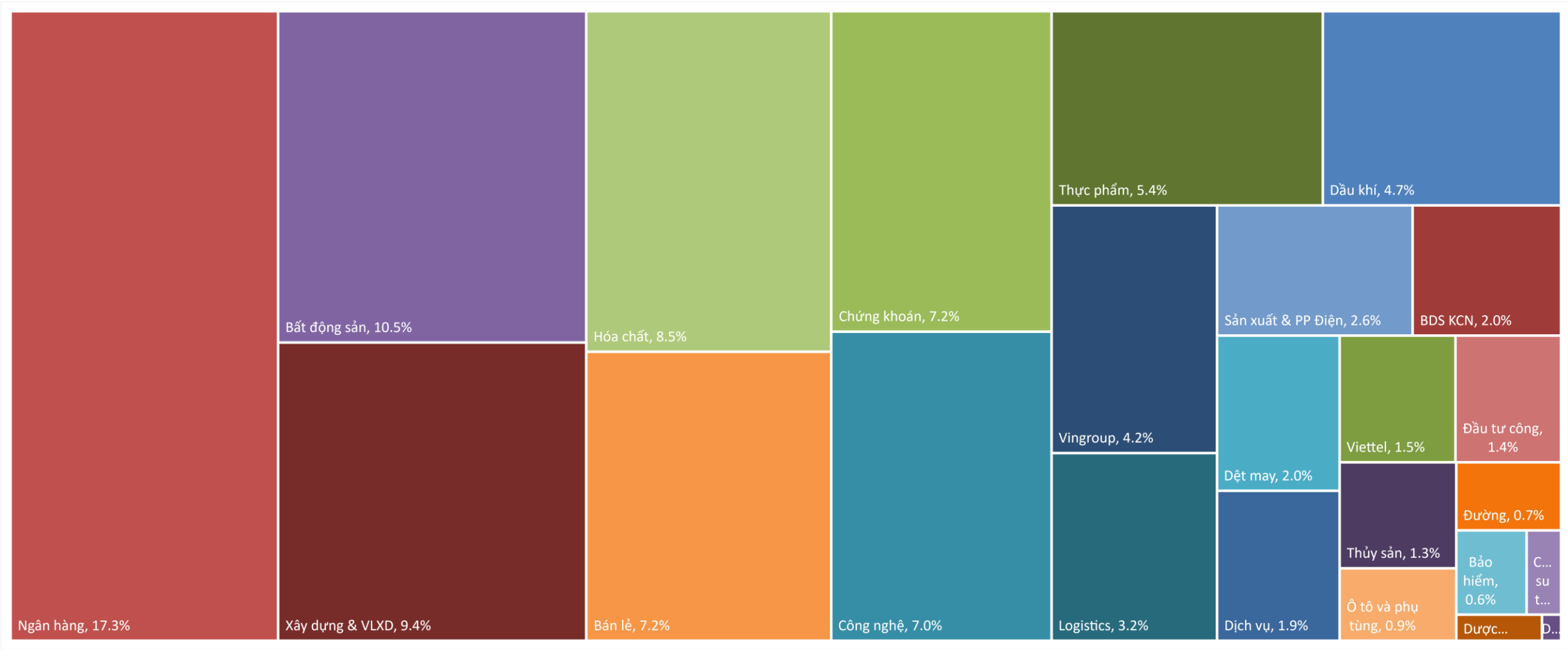
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -4.494 tỷ đồng trong tuần vừa qua, lũy kế -52.297 tỷ đồng (~ 2,33 tỷ USD) kể từ đầu năm



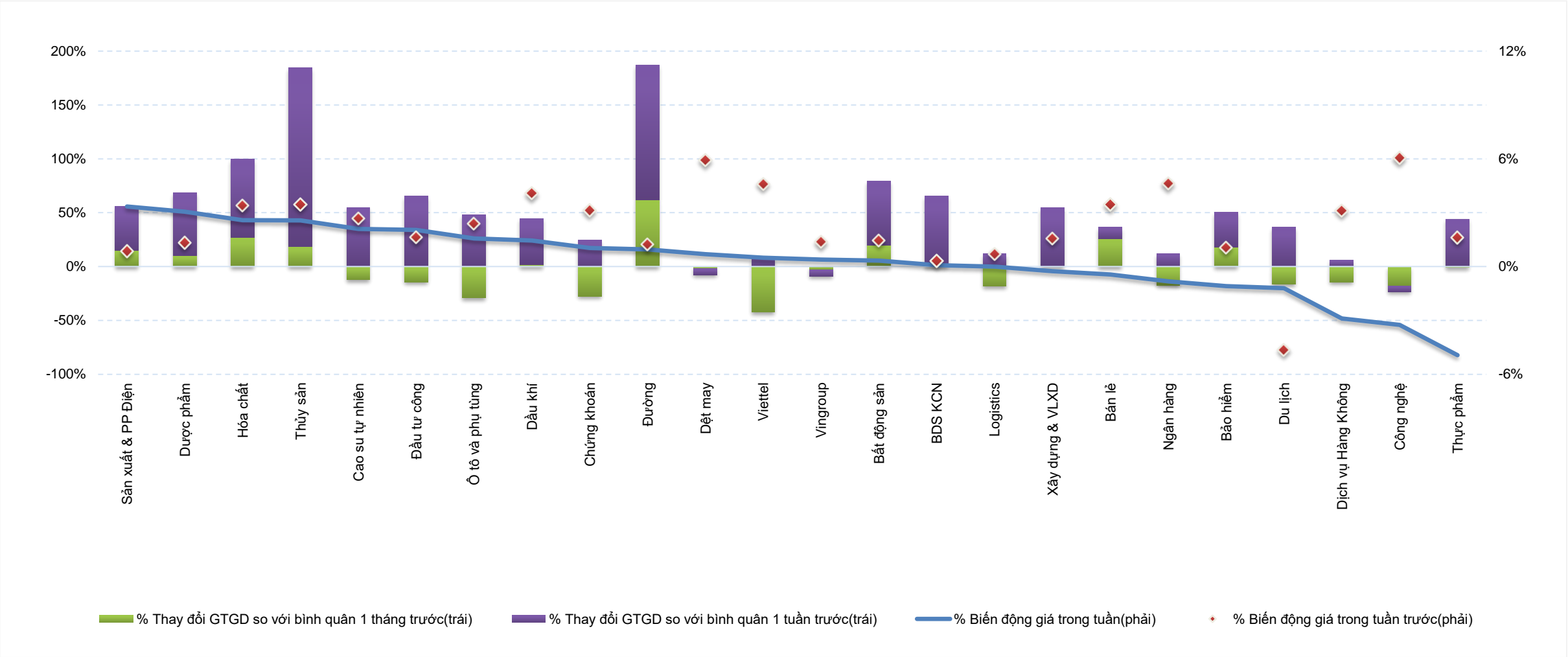
Cơ cấu thành khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



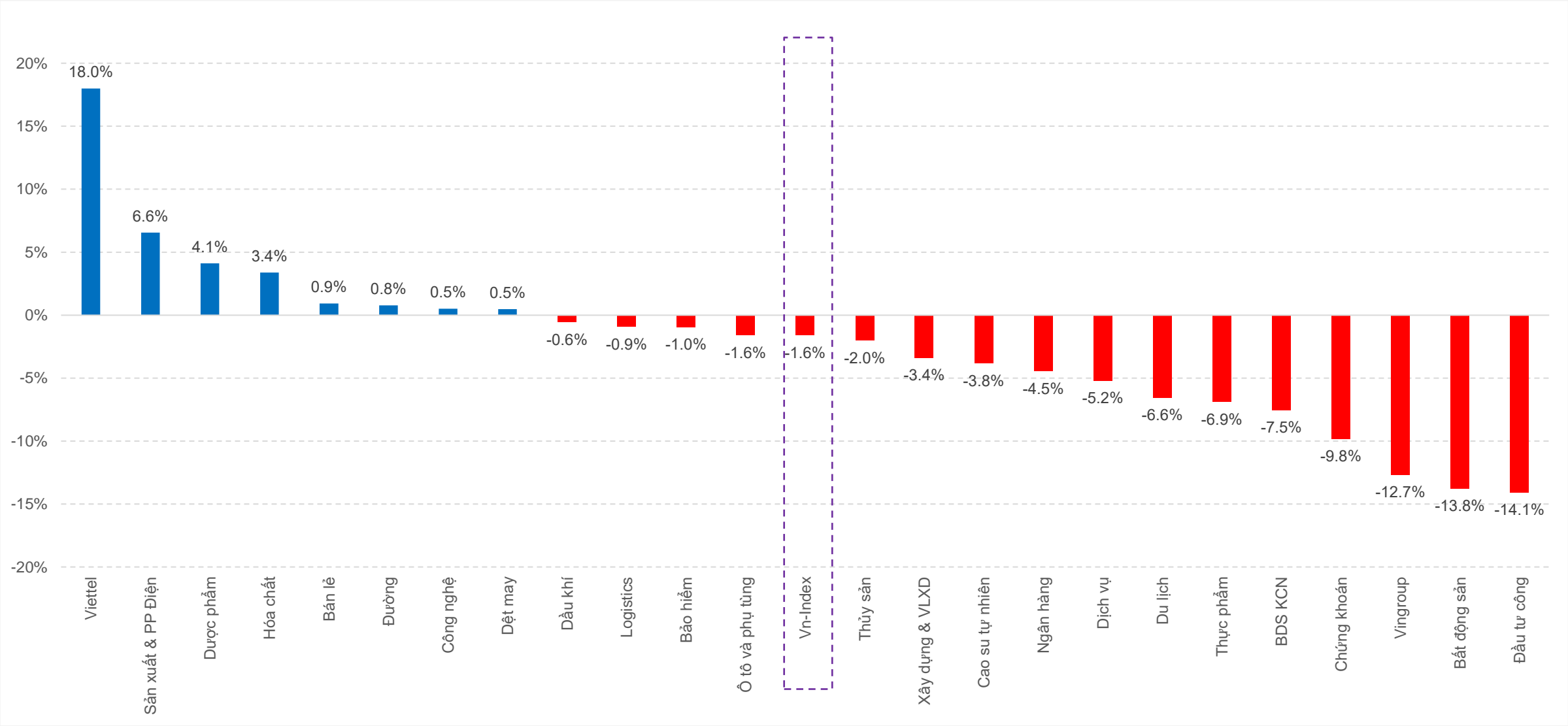
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



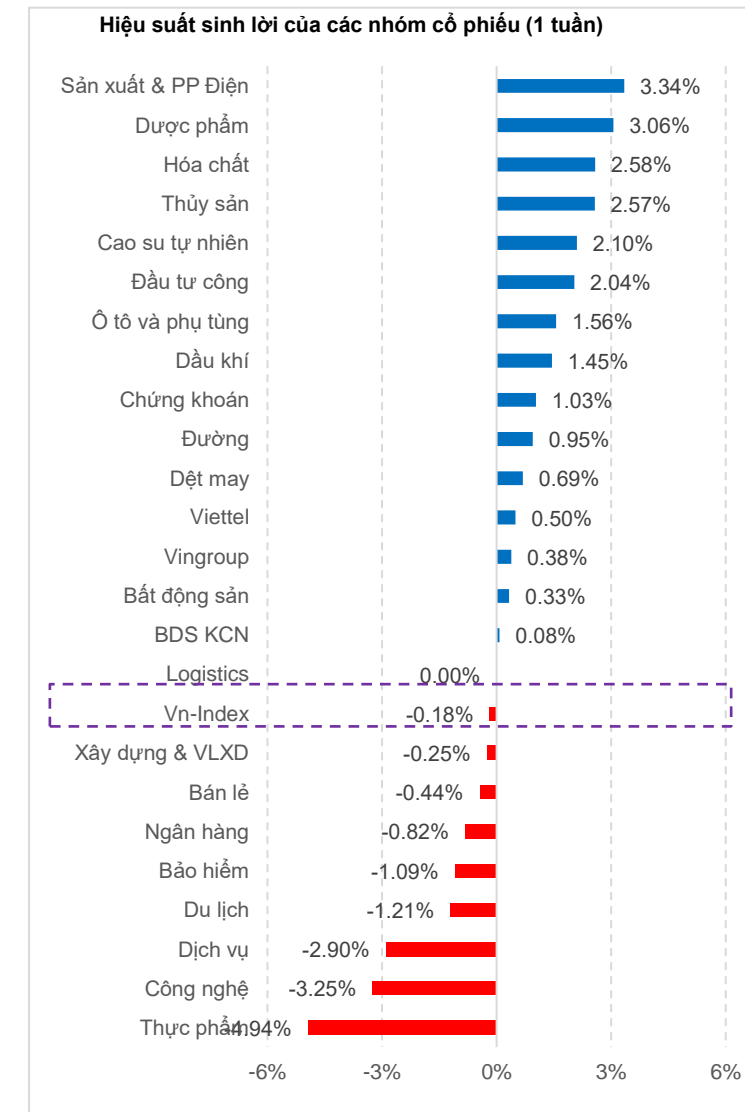
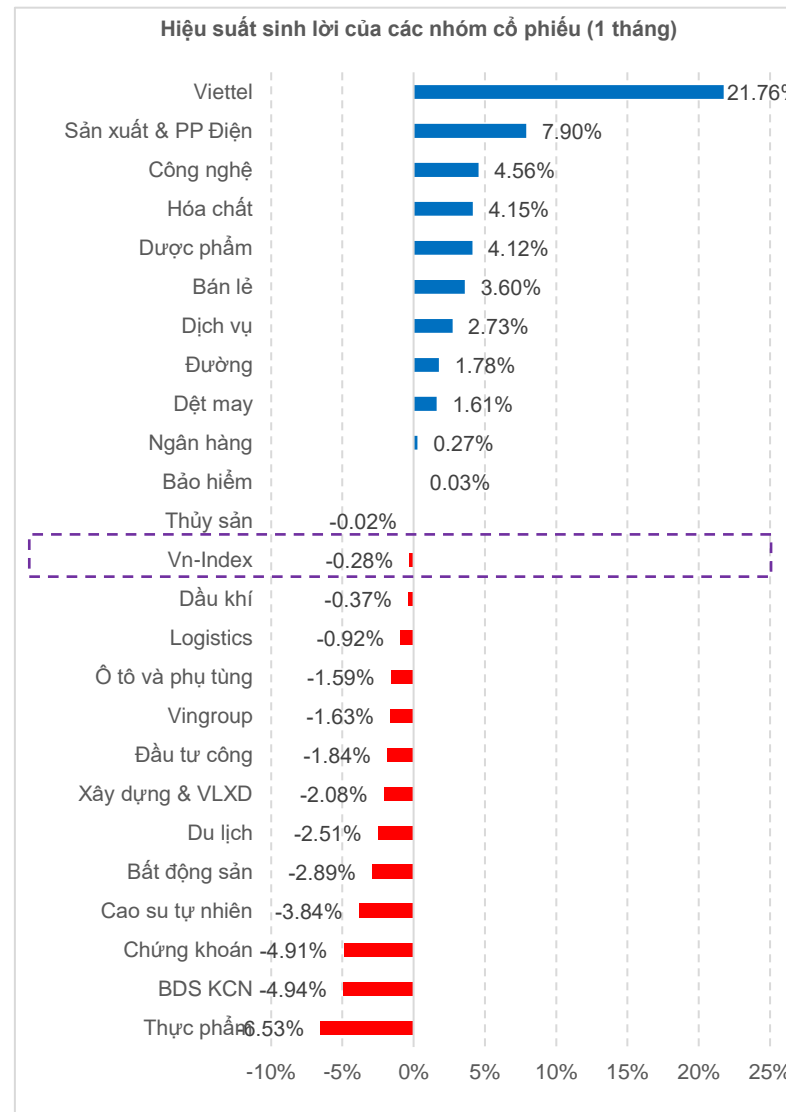
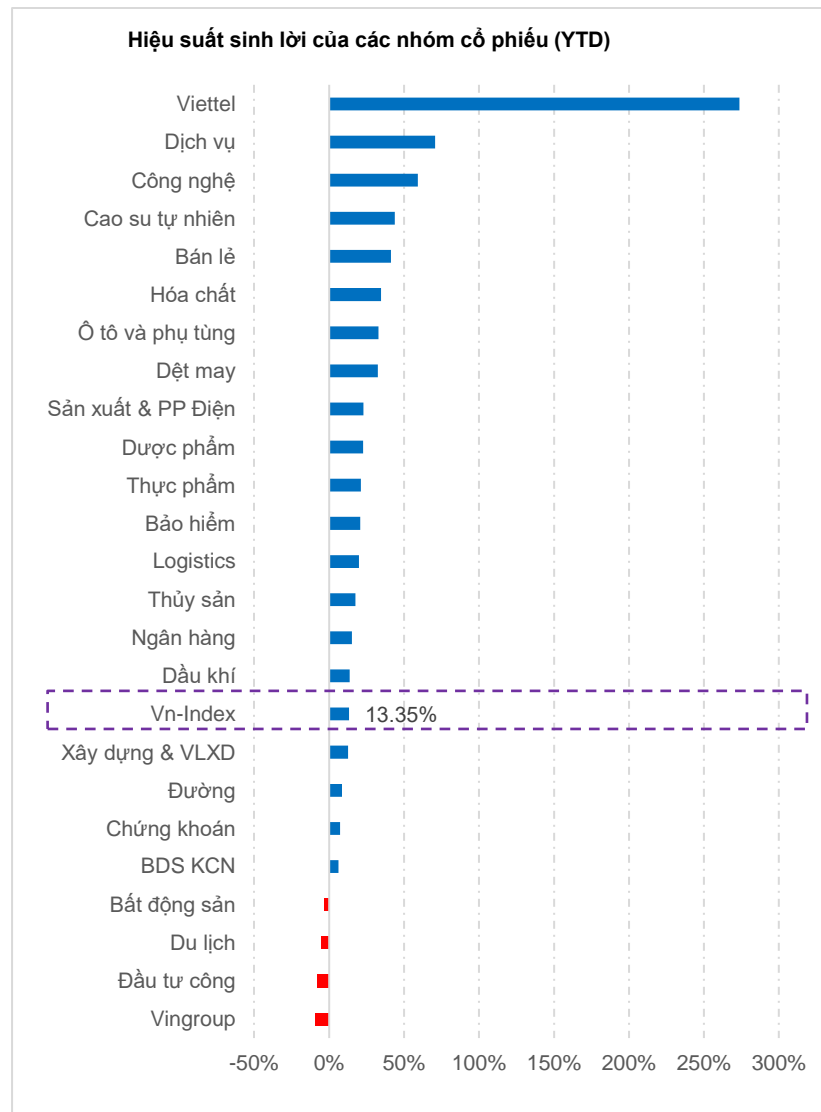
So với ngưỡng 1.300 điểm, 1/3 nhóm cổ phiếu đang ở trên ngưỡng kỹ thuật này



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nhận định thị trường

- Thông tin tích cực về CPI Mỹ khiến cơ hội giảm lãi suất của FED tăng lên cao là yếu tố hỗ trợ cho chứng khoán toàn cầu lúc này. Với những diễn biến hiện tại, cuộc họp chính sách của Fed vào cuối tháng 7 hứa hẹn sẽ là một sự kiện đáng chú ý, có thể định hình triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ của Mỹ trong những tháng còn lại của năm 2023.
- Thị trường trong nước vẫn gặp khó khi tiền vào vùng 1.300 điểm dù cả trong và ngoài nước đều có thông tin hỗ trợ lúc này: mùa báo cáo thu nhập bán niên đã khởi động và chứng khoán thế giới hỗ trợ tích cực. Tuy vậy, chỉ số Vn-Index vẫn giảm 3 phiên liên tiếp, cho thấy kỳ vọng vượt đỉnh của thị trường để hình thành sóng tăng mới có xác suất thấp, thay vào đó diễn biến đi ngang và phân hóa khi bước vào mùa báo cáo thu nhập bán niên có thể là diễn biến chủ đạo của thị trường ở tuần này.
- Thanh khoản toàn thị trường cũng đã hồi phục trên ngưỡng 22.000 tỷ đồng, tăng 33% so với tuần trước và độ rộng thị trường cũng tương đối tích cực nhưng không có nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt. Do vậy, dòng tiền chuyển hướng sáng nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) để tìm kiếm cơ hội.
- Cơ hội retest vùng đỉnh 1.300 điểm của thị trường vẫn còn với kỳ vọng chính là báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 với các doanh nghiệp được kỳ vọng khả quan sẽ có trước. Nhìn chung, các yếu tố cả trong và ngoài nước đều không bất lợi, các nhịp điều chỉnh là cơ hội để lựa chọn cổ phiếu đón đầu thông tin kết quả kinh doanh, vùng hỗ trợ cho thị trường tuần này ở khu vực 1.270 – 1.275 điểm.
- Bên cạnh mùa kết quả kinh doanh, thì nhưng thông tin về chính sách về nâng hạng thị trường chứng khoán như dự thảo cập nhật sau quá trình lấy ý kiến được công bố, hay dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP được công bố.
- Trong bối cảnh này, nhóm cổ phiếu như GVR, FPT, HVN được kỳ vọng tiếp tục dẫn dắt thị trường. Các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh dự kiến khả quan như HPG, HSG, DCM, DPM, HAH, GMD, cũng như các cổ phiếu trong nhóm Viettel như CTR, VTP có thể là những lựa chọn hấp dẫn cho nhà đầu tư trong giai đoạn này.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index có mô hình cái nệm hướng lên, vùng hỗ trợ 1.240 điểm, vùng cản 1.320 điểm

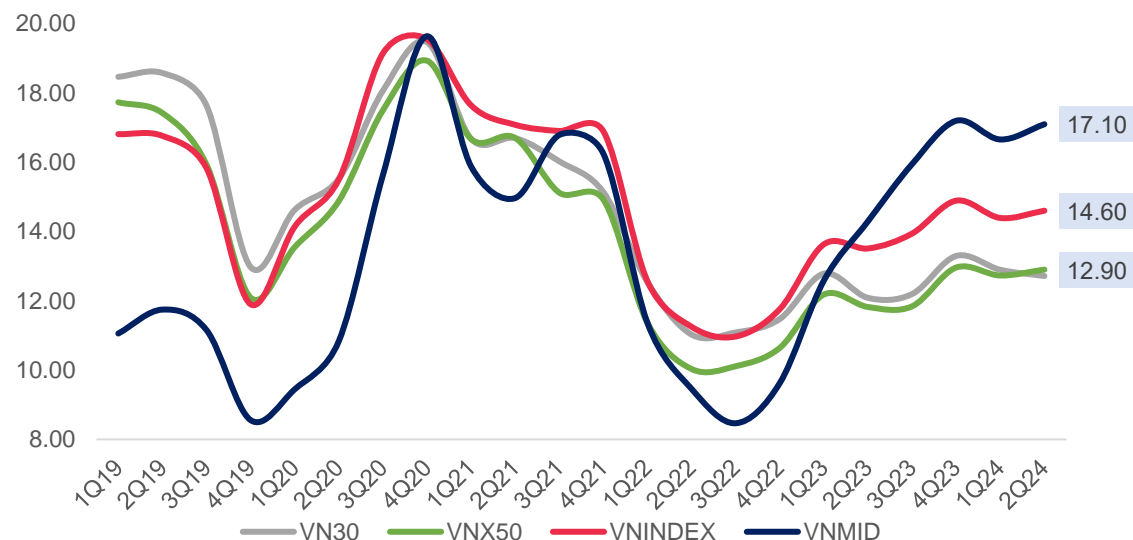


Triển vọng thị trường chứng khoán nửa cuối năm 2024

Chúng tôi dự đoán chỉ số VN-Index sẽ đạt 1.350 – 1.380 vào cuối năm

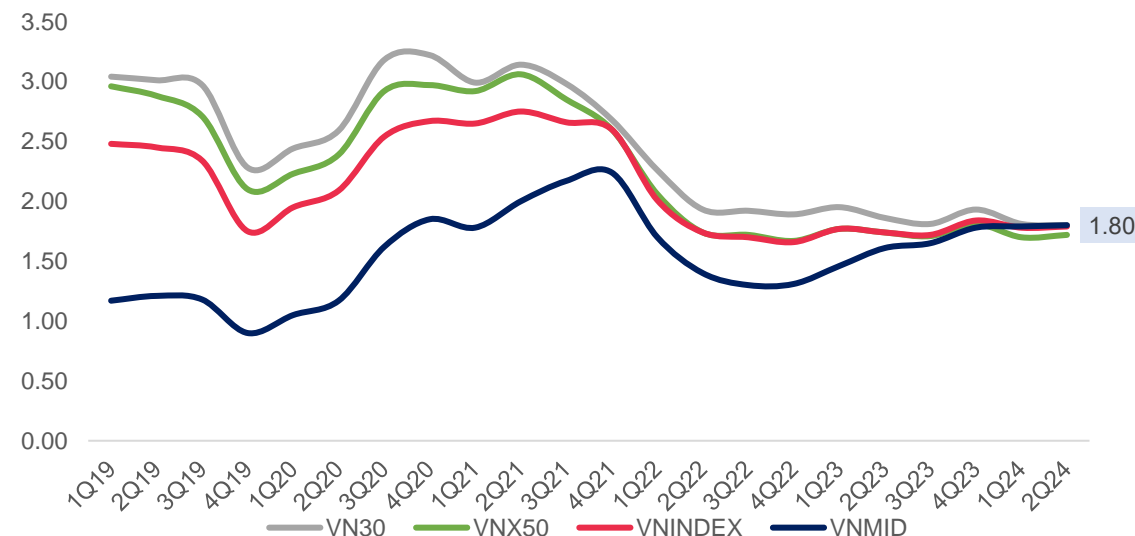
- Đợt tăng mạnh gần đây đã khiến một số nhà đầu tư đặt câu hỏi liệu thị trường đã đạt đỉnh hay chưa. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng nó chưa đạt đến giới hạn. Tính đến ngày 21 tháng 6, VN-Index giao dịch ở mức 14,6 lần P/E 12 tháng, cao hơn 6% so với mức trung bình 3 năm (13,8 lần) và thấp hơn 14% so với mức đỉnh 3 năm (16,7 lần vào quý 4 năm 2021).
- Tuy nhiên, sự tăng giá gần đây của các cổ phiếu vốn hóa trung bình (mid-cap) đã đưa định giá VNMID lên 17,1 lần P/E, cao hơn khoảng 17% so với VN-Index. Thậm chí, các cổ phiếu mid-cap hiện đang được giao dịch ở mức P/B tương đương với các cổ phiếu vốn hóa lớn (large-cap). Trong khi đó, định giá của các cổ phiếu large-cap (được đại diện bởi VN30 và VNX50) thấp hơn khoảng 11% so với trung bình thị trường. Chúng tôi tin rằng định giá của các cổ phiếu large-cap có vẻ hấp dẫn về tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận trong năm tài chính 2024-2025 so với các nhóm khác.
- Nhìn chung, chúng tôi dự đoán VN-Index sẽ đạt 1.350 – 1.380 điểm vào cuối năm, sau khi tăng trưởng lợi nhuận 20% trong năm tài chính 2024 và mục tiêu P/E từ 12 đến 12,5 lần.

Biểu đồ hiệu suất P/E của VN-Index, VN30, VNX50 và VNMID



• Nguồn: Fiipro, MBS Research. Dữ liệu tại ngày 21/6/2024

Biểu đồ hiệu suất P/B của VN-Index, VN30, VNX50 và VNMID



• Nguồn: Fiipro, MBS Research. Dữ liệu tại ngày 21/6/2024

Triển vọng thị trường chứng khoán nửa cuối năm 2024

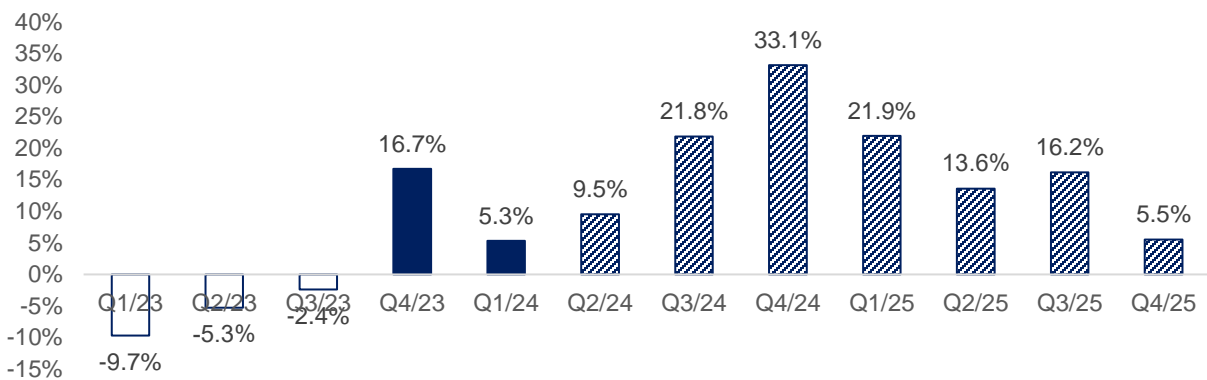


Chúng tôi tin rằng tăng trưởng lợi nhuận trong nửa cuối năm 2024 sẽ là tín hiệu tốt cho sự mở rộng hơn nữa của thị trường

Dự báo tăng trưởng lợi nhuận năm tài chính 2024 - 25 theo các lĩnh vực

	2023	2024F	2025F
Hàng không	126%	882%	-16%
Bán lẻ	-69%	204%	21%
Vật liệu xây dựng	-1%	82%	33%
Hóa chất	-74%	56%	21%
Điện	-37%	25%	28%
Xuất khẩu	-41%	24%	24%
ICT	-21%	21%	20%
Thị trường	-4%	20%	15%
Ngân hàng	4%	20%	23%
Tiêu dùng	-22%	15%	10%
Bất động sản	12%	14%	13%
Dầu khí	-22%	-4%	8%
Cảng/Logistics	44%	-25%	13%
BĐS KCN	9%	-30%	26%

Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận thị trường sẽ tăng mạnh trong nửa cuối năm 2024 (% svck)



- Sau mức tăng trưởng khiêm tốn chỉ 5,3% trong quý 1 năm 2024, chúng tôi dự đoán tổng lợi nhuận thị trường sẽ tăng 9,5% svck trong quý 2 năm 2024, và lần lượt tăng 33,1% và 21,9% trong quý 3 và quý 4 năm 2024. Đối với năm 2024, lợi nhuận thị trường dự kiến sẽ tăng 20% svck từ mức nền thấp của năm 2023. Các động lực chính cho sự cải thiện lợi nhuận của thị trường sẽ đến từ hoạt động kinh doanh vững chắc của các ngân hàng (+20% svck), bán lẻ (+204% svck), vật liệu xây dựng (+56%) và điện (+25% svck).
- Đối với năm tài chính 2025, tăng trưởng lợi nhuận thị trường có thể giảm tốc xuống 15%, được hỗ trợ bởi ngân hàng (+23% svck), vật liệu xây dựng (+33% svck), khu công nghiệp (+26% svck) và điện (+28% svck).

• Nguồn: MBS Research. Dữ liệu tại ngày 21/6/2024

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.18)	(0.28)	13.35
1	VCB	491.84	(0.45)	0.46	9.09
2	VGI	331.78	0.65	22.71	320.93
3	BID	269.63	(1.48)	(1.58)	7.37
4	ACV	263.63	(2.97)	(0.33)	83.03
5	FPT	198.33	(3.53)	5.77	61.24
6	HPG	183.57	(0.52)	(2.06)	12.18
7	GAS	179.61	(0.76)	(2.86)	3.31
8	CTG	173.45	(2.14)	(3.61)	18.08
9	VHM	167.43	0.13	0.92	(10.88)
10	TCB	165.56	(2.98)	(7.60)	47.86
11	VIC	158.30	0.85	3.36	(6.39)
12	MCH	156.85	(11.07)	(10.84)	127.82

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	151.14	(0.78)	3.83	4.22
14	GVR	140.00	7.98	6.46	78.77
15	VNM	138.77	(1.34)	(0.30)	(0.65)
16	MBB	120.98	0.88	2.00	26.04
17	MSN	110.47	(2.48)	(1.32)	11.64
18	ACB	107.87	(1.23)	(0.62)	19.53
19	MWG	95.17	(1.22)	4.84	52.61
20	LPB	80.18	(2.95)	21.60	98.41
21	HVN	75.73	(5.23)	21.30	181.22
22	SAB	74.39	(3.45)	(14.35)	(5.87)
23	HDB	71.50	3.05	6.77	23.86
24	BSR	70.69	4.82	3.02	28.49
25	BCM	66.03	1.56	3.34	3.34

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.18)	(0.28)	13.35
26	MVN	65.79	(5.66)	90.84	170.27
27	VEA	59.53	1.55	(3.16)	33.72
28	STB	56.37	(1.16)	(4.65)	6.44
29	PLX	55.78	5.35	7.18	39.45
30	VJC	54.81	0.39	(3.59)	(5.56)
31	VIB	53.91	0.47	(6.99)	15.13
32	SSB	52.16	(0.48)	(3.48)	(12.97)
33	SSI	51.91	(0.58)	(3.77)	5.03
34	FOX	48.96	(0.98)	(1.56)	100.22
35	VRE	48.29	(0.24)	(4.38)	(10.94)
36	DGC	47.47	0.40	2.87	32.94
37	SHB	42.85	0.85	1.72	9.72

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	TPB	38.86	1.41	1.36	6.02
39	VEF	35.57	2.99	(3.30)	98.54
40	BVH	34.78	(1.94)	(0.33)	15.19
41	POW	34.54	4.11	7.42	35.11
42	EIB	33.16	(0.52)	0.00	3.27
43	PNJ	31.75	2.84	3.61	14.28
44	REE	30.69	9.05	14.68	46.27
45	KDH	30.33	(0.78)	2.15	21.02
46	OCB	29.69	(1.37)	(4.93)	8.65
47	MSB	29.50	(1.37)	(2.69)	11.15
48	PGV	27.69	(1.21)	9.15	5.39
49	NVL	26.13	0.38	(6.69)	(22.29)
50	SSH	25.91	0.58	0.00	7.63

Danh mục lựa chọn của MBS Research



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND/cp)	Tăng (%)	FY24F P/E	FY24F P/B	Đánh giá
1	VPB	24.050	26.6%	11.2	1.1	Chất lượng tài sản vững chắc hơn với tỷ lệ nợ xấu dự kiến thấp đi nhờ việc trích lập dự phòng cao hơn và giảm nợ xấu từ FE Credit; Định giá hấp dẫn với mức P/B hiện tại dưới 1.1x.
2	ACB	30.500	27.1%	5.3	1.1	Hiện tại, ACB đang giao dịch ở mức P/B 1.1x trong năm 2024; thấp hơn các ngân hàng khác có quy mô tương tự. Với hiệu suất sinh lời (ROE 2023: 21.9% và ROA: 2.4%), ACB xứng đáng được định giá ở mức P/B 1.3x.
3	DXG	25.100	72.5%	69.3	1.1	Đổi mới trong Luật Đất đai 2024 được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh quá trình thực thi pháp lý cho dự án chiến lược Gem Riverside (3,000 căn hộ cao cấp). Lợi nhuận ròng trong năm 2024 được dự đoán sẽ tăng 36.2% svck, nhờ việc tiếp tục bàn giao dự án Gem Sky World và phần còn lại của Opal Skyline.
4	BCM	78.000	20.0%	27.8	3.4	Lợi nhuận ròng năm 2025 sẽ tăng 68% svck sau khi giảm 51% svck trong năm 2024. VSIP sẽ đóng góp phần lớn lợi nhuận công nghiệp của BCM nhờ vào VSIP III Bình Dương, VSIP Bắc Ninh II, Becamex VSIP Bình Định, ...
5	HPG	36.400	27.7%	13.5	1.6	(1) Sản lượng tiêu thụ dự kiến tăng trưởng với kỳ vọng nguồn cung nhà ở sẽ phục hồi và thị trường xuất khẩu (EU, ASEAN) tăng trưởng. (2) Biên lợi nhuận gộp tiếp tục phục hồi nhờ giá thép tăng và giá than, quặng giảm. (3) Khu liên hợp Dung Quất 2 sẽ là triển vọng tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp.
6	POW	16.800	10.5%	39.1	1.1	POW ghi nhận giá cổ phiếu tăng mạnh nhờ khung giá LNG được ban hành vào đầu tháng 6. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng triển vọng dài hạn của cổ phiếu này vẫn giữ nguyên nhờ câu chuyện rất hấp dẫn liên quan đến ngành điện LNG của Việt Nam trong dài hạn. Do đó, chúng tôi đặt giá mục tiêu dài hạn là 16.800VNĐ/CP, tương đương với mức P/B forward là 1.2x trong năm 2024.
7	PVS	51.100	19.7%	18.2	1.5	Những dự án thượng nguồn quan trọng dự kiến sẽ đem lại khối lượng công việc lớn và triển vọng tích cực cho các công ty M&C. PVS vẫn tiếp tục triển khai EPCI#1 và EPCI#2 của dự án Lô B, ngay cả sau khi hết thời hạn hợp đồng. Ngoài ra, các dự án điện gió ngoài khơi được kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của PVS.
8	MWG	72.000	11.1%	26.7	3.4	Ngành hàng tiêu dùng không thiết yếu đang hồi phục sau mức nền thấp, và hồi kết của "cuộc chiến giá" lớn nhất sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp của MWG lên tới 21%. Nhờ vào cao điểm mua sắm cuối năm, lợi nhuận ròng năm 2024-25 đã đạt tới 3,403/4,463 tỉ VNĐ. Chúng tôi kỳ vọng BHX sẽ đạt điểm hoà vốn vào giữa năm 2024.
9	DCM	44.000	10.6%	11.4	1.9	(1) Việc nhà máy Đạm Cà Mau chấm dứt khấu hao dự kiến sẽ bù đắp cho giá khí đốt tăng cao, hỗ trợ tăng biên lợi nhuận gộp; (2) Giảm chi phí do được hoàn thuế VAT; (3) Việc mua lại KVF sẽ tăng năng suất sản xuất NPK và hỗ trợ mở rộng sang khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
10	FPT	144.200	7.8%	24.1	5.0	Doanh thu công nghệ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 2 chữ số trong năm 2024/25 nhờ (1) doanh thu ký mới tăng trưởng ổn định và (2) chi tiêu CNTT toàn cầu dự kiến tăng trưởng mạnh trong năm 2024. Chúng tôi cho rằng việc hợp tác với NVIDIA, nhà sản xuất chip hàng đầu thế giới, sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu dài hạn cho FPT trong giai đoạn 2025-2030 khi AI tạo sinh trở thành xu hướng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Lê Minh Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng